TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày: 03 - 8 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Thanh Toàn.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông Nguyễn Hoàng Trung.
- Ông Nguyễn Văn Thinh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 đối với:

* *Bị cáo*: Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1996, tại Bạc Liêu. HKTT: khóm 4, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện tại: ấp 4, xã L, huyện T, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh C (không rõ năm sinh) và bà Nguyễn Bích G, sinh năm 1964; bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm 2003; bị cáo chưa có con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tam giam từ ngày 04/4/2022 đến ngày 13/4/2022 thì bị cáo tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

1. Thị D, sinh năm 1988 (có mặt).

HKTT: ấp C, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện tại: ấp 4, xã L, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Nguyễn Văn N2, sinh ngày 26/3/1981 (có mặt).

HKTT: ấp Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện tại: ấp 4, xã L, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị Hồng N1, sinh ngày 13/02/2003 (có mặt).

HKTT: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện tại: ấp 4, xã L, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Nguyễn Kim X, sinh năm 1986 (có mặt).

Trú tại: ấp 5, xã L, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3. Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 06/9/1971 (vắng mặt).

Trú tại: 12/2 ấp G, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. Phạm Thanh N3, sinh ngày 08/4/1983 (vắng mặt).

Trú tại: ấp Q, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh Đ, tạm trú tại Phòng trọ số 32, đối diện với Phòng trọ số 09 của vợ chồng anh Nguyễn Văn N2, sinh năm 1981, cùng vợ tên Thị D, sinh năm 1988, thuộc khu nhà trọ của Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang (Công ty gạch Địa Tấn) thuộc ấp 4, xã L, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Vào khoảng 07 giờ ngày 17/3/2022, Đ qua phòng trọ anh N2, chị D chơi nhưng phòng trọ không có ai nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ đi vào bên trong phòng trọ số 09, lén lút chiếm đoạt: 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 0,578 chỉ; 01 vòng châu vàng 18K, trọng lượng 2,295 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,092 chỉ; 09 chiếc vòng ximen vàng 18K, trọng lượng 6,154 chỉ. Đ giấu toàn bộ số vàng này trong túi quần đang mặc, đến khoảng 09 giờ ngày 18/3/2022, Đ mang số vàng này đến tiệm vàng Ngọc Sương, địa chỉ 12/2, ấp Ga, trị trấn Tân Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang bán được số tiền 34.700.000đồng. Sau đó, Đ dùng số tiền này và thêm 1.030.000đồng đến tiệm vàng Kim Trang, địa chỉ ấp Mới, xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang để mua 05 chỉ vàng 24K, về đưa cho vợ tên Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm 2003, cất giữ số vàng này.

Ngày 21/3/2022, chị D và anh N2 kiểm tra thì phát hiện mất số vàng trên và thông báo cho khu trọ về việc mất tài sản, do khu trọ là những người có quan hệ họ hàng cùng quê ở Bạc Liêu đến làm công nhân. Tuy nhiên, không có ai thừa nhận lấy vàng nên ngày 29/3/2022, anh chị đến Công an xã Tân Lập 1 trình báo sự việc. Tiếp nhận tố giác của bị hại, ngày 04/4/2022, Công an xã Tân Lập 1 phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước mời Nguyễn Minh Đ đến làm việc. Qua làm việc, Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Như vậy, Nguyễn Minh Đ đã trộm cắp của vợ chồng anh N2, chị D tài sản là vàng 18K, tổng trọng lượng 11,119 chỉ. Căn cứ Thông báo giá tài sản số 216/TB-PTCKH ngày 04/4/2022 của Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Tân Phước: Vàng 18K, giá bán ra ngày 17/3/2022 là 3.470.000đồng/chỉ. Nên tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Minh Đ chiếm đoạt thành tiền là: 11,119 x 3.470.000= 38.582.930đồng.

Trong thời gian Đ làm việc với Cơ quan điều tra, chị Nguyễn Thị Hồng N1 nhờ chị dâu tên Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1986, bán giúp 05 chỉ vàng 24K mà Đ đưa cho N1, được 25.700.000đồng. Ngày 05/4/2022, chị X giao nộp số tiền này cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng, tài sản thu giữ và xử lý:

- Số tiền 25.700.000đồng. Đây là tiền có được từ việc bán số vàng mà bị can Nguyễn Minh Đ đã trộm cắp của anh N2, chị D. Qua điều tra, anh N2, chị D và bị can Đ đã thống nhất thỏa thuận: Anh N2, chị D xin nhận số tiền này và bị can Đ bồi thường thêm số tiền 17.338.000đồng, tương đương với số tiền mà anh chị đã mua số vàng bị Đ trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại số tiền 25.700.000đồng cho anh N2, chị D. Anh chị đã nhận đủ tiền, bãi nại về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can Đ.

- Bị hại giao nộp 04 (bốn) hóa đơn mua vàng, được lưu giữ theo hồ sơ vụ án. 01 (một) hộp nhựa hình tròn, màu hồng, bên trên có chữ VAN TIEN PLASTIC, đã qua sử dụng; 01 (một) túi nilong màu trắng phía trên có chữ LOVE đã qua sử dụng; 01 (một) túi nilong màu cam, phía trên có chữ Tân Huê Viên, đã qua sử dụng; Đây là đồ vật mà bị hại dùng để chứa (bảo quản) số vàng đã bị Đ chiếm đoạt; Các đồ vật này đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phước bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị Ngọc A mua số vàng do bị cáo Đ trộm cắp mà có, Phạm Thanh N3 bán vàng cho bị cáo Đ từ số tiền mà bị cáo Đ bán vàng do trộm cắp mà có, Nguyễn Thị Hồng N1 giúp cho bị cáo Đ cất giữ vàng có được từ tài sản trộm, Nguyễn Thị Kim X bán số vàng có được từ tài sản trộm giúp bị cáo Đ. Qua điều tra, chị A, anh N3, chị N1 và chị X không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, cũng không có hứa hẹn trước với bị cáo Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

**** Người bị hại:***

Chị Thị D và anh Nguyễn Văn N2 khai: Vào khoảng 19 giờ ngày 21/3/2022 vợ chồng anh N2 chị D phát hiện mất một số vàng gồm: 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 0,578 chỉ; 01 vòng châu vàng 18K, trọng lượng 2,295 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,092 chỉ; 09 chiếc vòng ximen vàng 18K, trọng lượng 6,154 chỉ. Tất cả số vàng trên được đựng trong chiếc bóp màu hồng, để trong túi nilong màu trắng treo trên vách tường chỗ ngủ của anh chị. Sau khi bị mất số vàng trên vợ chồng anh chị nghi là Nguyễn Minh Đ lấy trộm. Vì Đ là em họ của anh N2 nên vợ chồng anh chị nghĩ Đ sẽ trả lại số vàng trên cho vợ chồng anh chị nhưng Đ không trả. Vì vậy đến ngày 29/3/2021 vợ chồng anh chị trình báo Công an. Bị cáo Đ và vợ chồng anh N2 chị D thống nhất thỏa thuận số tiền bồi thường là 43.038.000đồng, anh N2 và chị D đã nhận đủ tiền, bãi nại về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ, không yêu cầu giải quyết gì thêm.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Nguyễn Thị Hồng N1 khai: Chị N1 là vợ của bị cáo Nguyễn Minh Đ. Vào ngày 18/3/2022 bị cáo Đ có đưa cho chị đeo thử 01 tấm lắc vàng và 01 vòng đeo tay, trọng lượng bao nhiêu thì chị không biết. Chị có hỏi bị cáo Đ nguồn gốc số vàng nêu trên thì Đ nói "vay tiền của người khác để mua". Sau đó Đ cất số vàng vào tủ quần áo của vợ chồng chị; Sau khi bị cáo Đ bị công an mời làm việc vào ngày 03/4/2022 thì chị mới biết bị cáo Đ lấy trộm vàng của chị D và anh N2, nhưng bị cáo Đ lấy trộm bao nhiêu vàng thì chị không biết. Đến ngày 03/4/2022 chị N1 lấy số vàng mà bị cáo Đ cất trong tủ quần áo gồm 01 tấm lắc vàng và 01 vòng đeo tay nhờ chị dâu của bị cáo Đ là chị Nguyễn Kim X bán giùm được số tiền 25.700.000đồng (Hai mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng) và nộp số tiền trên cho Công an vào ngày 05/4/2022. Việc bị cáo Đ lấy trộm vàng của chị D anh N2 chị hoàn toàn không biết cũng như không góp sức gì cho bị cáo Đ để thực hiện hành vi phạm tội.

2. Chị Nguyễn Kim X khai: Chị là chị dâu của bị cáo Nguyễn Minh Đ, còn chị Nguyễn Thị Hồng N1 là vợ của bị cáo Đ. Ngày 03/4/2022 chị N1 có nhờ chị bán giùm 01 tấm lắc vàng và 01 vòng đeo, loại vàng 24k, tổng trọng lượng là 05 chỉ. Chị bán được số tiền 25.700.000đồng (Hai mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng). Sau đó chị giữ số tiền này, đến khi chị biết số vàng nêu trên có liên quan đến việc bị cáo Đ lấy trộm vàng của chị D và anh N2 nên chị giao nộp số tiền 25.700.000đồng (Hai mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng) cho Cơ quan cảnh sát điều tra vào ngày 05/4/2022. Thời điểm chị N1 nhờ chị bán vàng thì chị không biết số vàng nêu trên có nguồn gốc từ đâu.

3. Chị Nguyễn Thị Ngọc A vắng mặt có lời khai: Chị là chủ Doanh nghiệp tư nhân vàng bạc Ngọc Sương. Vào khoảng tháng 3 năm 2022 (chị không nhớ rõ ngày) cửa hàng của chị có thu mua từ một thanh niên lạ mặt số nữ trang loại 18k gồm: 01 chiếc nhẫn; 01 vòng châu; 01 sợi dây chuyền và 09 chiếc vòng ximen trọng lượng bao nhiêu thì chị không nhớ rõ. Sau khi thu mua chị đã giao số vàng trên cho thợ nấu lại để làm trang sức mới. Thời điểm chị mua vàng từ nam thanh niên lạ mặt chị không biết nguồn gốc số vàng nêu trên, người này đến bán thì chị mua.

4. Anh Phạm Thanh N3 xin vắng mặt có lời khai: Anh là chủ tiệm vàng Kim Trang. Ngày 18/3/2022 anh có cho một nam thanh niên khoảng 25 tuổi (anh không nhớ tên và địa chỉ) chuộc lại 01 tấm lắc và 02 chiếc vòng đeo tay với số tiền là 7.000.000đồng (bảy triệu đồng). Sau khi chuộc lại số vàng nam thanh niên còn mua 05 chỉ vàng 24k gồm 01 tấm lắc và 01 vòng đeo tay với giá 28.730.000đồng (Hai mươi tám triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) nhưng nam thanh niên không đủ tiền nên bán toàn bộ số vàng vừa mới chuộc lại cho anh với giá 13.893.000đồng (mười ba triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng). Nam thanh niên trên trả đủ số tiền 28.730.000đồng (Hai mươi tám triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) cho anh và anh giao 05 chỉ vàng 24k gồm có 01 tấm lắc và 01 vòng đeo tay cùng hóa đơn bán vàng cho nam thanh niên. Thời điểm anh cho nam thanh niên chuộc lại vàng và mua vàng thì anh không biết nguồn gốc số tiền mà nam thanh niên chuộc vàng và mua vàng từ đâu mà có do anh không có hỏi.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS-TP ngày 23-6-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố.

- Bị hại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Hồng N1, chị Nguyễn Kim X không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Phạm Thanh N3 không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng đến 36 tháng.

- Về vật chứng của vụ án:

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước đã giao số tiền 25.700.000 đồng cho anh Nguyễn Văn N2 và chị Thị D. Anh N2 và chị D đã nhận đủ số tiền nêu trên. Anh N2 và chị D không yêu cầu thêm nên không giải quyết.

+ 04 (bốn) hóa đơn mua vàng mà bị hại giao nộp. Đề nghị tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

+ 01 (một) hộp nhựa hình tròn, màu hồng, bên trên có chữ VAN TIEN PLASTIC, đã qua sử dụng; 01 (một) túi nilong màu trắng phía trên có chữ LOVE đã qua sử dụng; 01 (một) túi nilong màu cam, phía trên có chữ Tân Huê Viên, đã qua sử dụng; Đây là đồ vật mà bị hại dùng để chứa (bảo quản) số vàng đã bị Đ chiếm đoạt. Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không xem xét.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy mình sai, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Phạm Thanh N3 vắng mặt. Xét việc chị A và anh N3 xin vắng mặt đã có lời khai tại hồ sơ và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Minh Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là vào khoảng 07 giờ ngày 17/3/2022, tại Phòng trọ số 09, thuộc khu nhà trọ của Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang, địa chỉ ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang: Nguyễn Minh Đ đã trộm cắp của vợ chồng anh Nguyễn Văn N2, chị Thị D tài sản là vàng 18K, tổng trọng lượng 11,119 chỉ, giá trị thành tiền tại thời điểm chiếm đoạt là 38.582.930đồng. Vì vậy, Nguyễn Minh Đ phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3.2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố đối với bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại anh Nguyễn Văn N2 và chị Thị D, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây tư tưởng hoang mang trong nhân dân. Nhằm mục đích muốn có tiền tiêu xài, phục vụ cho lợi ích cá nhân, ý thức lười lao động nhưng lại thích hưởng thụ bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác và trật tự công cộng được

pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Với tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xử cân nhắc khi lượng hình để tuyên xử mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 01 tình tiết ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo đang làm công nhân và có nơi cư trú rõ ràng (có xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Nhận thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo Đ khỏi đời sống chung với xã hội cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

+ Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 25.700.000đồng và xử lý giao cho bị hại xong, đúng quy định pháp luật.

+ 04 (bốn) hóa đơn mua vàng mà bị hại giao nộp. Đây là chứng cứ trong vụ án nên lưu vào hồ sơ vụ án.

+ 01 (một) hộp nhựa hình tròn, màu hồng, bên trên có chữ VAN TIEN PLASTIC, đã qua sử dụng; 01 (một) túi nilong màu trắng phía trên có chữ LOVE đã qua sử dụng; 01 (một) túi niong màu cam, phía trên có chữ Tân Huê Viên, đã qua sử dụng; Đây là đồ vật mà bị hại dùng để chứa (bảo quản) số vàng đã bị Đ chiếm đoạt. Đây là các chứng cứ thuộc quyền sở hữu của bị hại nhưng bị hại từ chối nhận lại và các chứng cứ trên không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Thị D và anh Nguyễn Văn N2 đã thống nhất thỏa thuận xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Người có liên quan: Chị Nguyễn Thị Hồng N1, chị Nguyễn Kim X, chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Phạm Thanh N3 cũng không có yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đối với hành vi của chị Nguyễn Thị Ngọc A mua số vàng do bị cáo Đ trộm cắp mà có, anh Phạm Thanh N3 bán vàng cho bị cáo Đ từ số tiền mà bị cáo Đ bán vàng do trộm cắp mà có, chị Nguyễn Thị Hồng N1 giúp cho bị cáo Đ cất

giữ vàng có được từ tài sản trộm. Qua điều tra, chị A, anh N3, chị N1 không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, cũng không có hứa hẹn trước với bị cáo Đ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10]. Xét phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Minh Đ 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Minh Đ thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách được thực hiện theo điều 68, điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp nhựa hình tròn, màu hồng, bên trên có chữ VAN TIEN PLASTIC, đã qua sử dụng; 01 (một) túi nilong màu trắng phía trên có chữ LOVE đã qua sử dụng; 01 (một) túi niong màu cam, phía trên có chữ Tân Huê Viên, đã qua sử dụng.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 04 (bốn) hóa đơn mua vàng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Minh Đ, bị hại anh Nguyễn Văn N2, chị Thị D; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hồng N1 và chị Nguyễn Kim X được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Phạm Thanh N3 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG
- VKSND H. Tân Phước
- Công an H. Tân Phước
- Chi cục THADS. H. Tân Phước
- Người tham gia TT
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Toàn